

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ D
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2018/HNGĐ-ST

Ngày 25-9-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm;
2. Ông Võ Cao Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân THỊ XÃ D, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 459/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Như Q, sinh năm 1992; địa chỉ: Phòng 805 dãy A2, chung cư Thiên Phát số 85A4 - 1 khu chế xuất Linh Trung II, phường B, quận T, Thành phố H, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; Thường trú: Thôn Vườn Hoa, xã T, huyện L, tỉnh Q; địa chỉ liên lạc: 93 đường ĐT 743C khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 22/02/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Tạ Thị Như Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Như Q và anh Nguyễn Văn H sau thời gian tìm hiểu nhau thì tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Q vào ngày 04/5/2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2016. Sau kết hôn, chị Tạ Thị Như Q và anh Nguyễn Văn H thuê nhà và sống tại quận T, Thành phố H. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, mỗi người có cuộc sống riêng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm vợ

chồng ngày càng phai nhạt. Tháng 4/2017, anh Nguyễn Văn H chuyển ra ngoài sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2017. Nay chị Tạ Thị Như Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thành L, sinh ngày 27/11/2016, sau khi ly hôn chị Tạ Thị Như Q sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Văn H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng trong toàn bộ quá trình tố tụng và không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào nhưng tại bản tường trình ngày 06/4/2018 anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh Nguyễn Văn H và chị Tạ Thị Như Q trải qua thời gian dài tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi vã, trong lúc nóng giận anh H không kiểm soát lời nói của mình, tuy nhiên anh H cho rằng vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, nếu chị Q kiên quyết ly hôn thì anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thành L, sinh ngày 27/11/2016.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 06/9/2018 và ngày 25/9/2018 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Tạ Thị Như Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa ngày 25/9/2018 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Tạ Thị Như Q và anh Nguyễn Văn H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Như Q và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Q vào ngày 04/5/2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2016 nên quan hệ hôn nhân của chị Tạ Thị Như Q và anh Nguyễn Văn H là hợp pháp. Chị Tạ Thị Như Q và anh Nguyễn Văn H đều thống nhất trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù anh Nguyễn Văn H không đồng ý ly hôn nhưng từ khi vợ chồng sống ly thân bản thân anh Nguyễn Văn H không đưa ra được phương án để vợ chồng hàn gắn tình cảm; sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Văn

H đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Nguyễn Văn H không đến Tòa án, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và không muốn hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Vì vậy, chị Tạ Thị Như Q yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thành L, sinh ngày 27/11/2016, chị Tạ Thị Như Q và anh Nguyễn Văn H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt, quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, cháu Nguyễn Thành L còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Tạ Thị Như Q về việc nuôi dưỡng con chung.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tạ Thị Như Q về việc không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn H có quyền đi lại thăm con.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Tạ Thị Như Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Như Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn H (Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2016 do Ủy ban nhân dân xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/5/2016)

2. Về con chung: Buộc anh Nguyễn Văn H giao cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 27/11/2016 cho chị Tạ Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tạ Thị Như Q không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Tạ Thị Như Q và anh Nguyễn Văn H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Nguyễn Văn H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Tạ Thị Như Q nuôi con thì chị Tạ Thị Như Q có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tạ Thị Như Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai thu tiền số 0001698 ngày 22/2/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã D (1);
- CC THADS thị xã D (1);
- TAND tỉnh B (1);
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Q (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)
Kiều Thị Uyên